

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Lo ngại chiến sự Trung Đông kéo dài

Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap tăng 8.18 điểm dù bị áp lực bán mạnh trong cuối phiên trước. VN-index nhanh chóng chịu áp lực bán sau khi tạo gap tăng do tâm lý tiêu cực bủa vây từ xung đột Trung Đông trong cuối tuần trước tiếp tục hiện hữu. Lực đỡ của khối ngoại đã không còn xuất hiện trong phiên hôm nay. Nhóm cổ phiếu dầu khí, cảng biển, phân bón và cao su tiếp tục có phiên tăng điểm ấn tượng trong giai đoạn xung đột chính trị.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm mạnh 32.96 điểm (-1.79%), còn 1,813.14 điểm; HNX-Index tăng 1.01 điểm (+0.39%), còn 260.01 điểm. Thanh khoản thị trường tăng mạnh, đạt trên mức trung bình 20 phiên, ở mức 48.4 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1,508 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 782 tỷ đồng trong phiên hôm nay, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất là HPG, VHM và VNM. Ngược lại, VPB, SSI và DCM là những cổ phiếu mua ròng tiêu biểu.

VIC (-7.00%), VHM (-6.97%), BID (-3.65%) là ba cổ phiếu đã gây áp lực lên thị trường. Ở chiều ngược lại, GAS (+6.93%), MCH (+6.95%), GVR (+6.89%) là ba mã cổ phiếu đã kim đỡ giảm của thị trường trong phiên hôm nay.

Bất động sản, Vận tải và Thương mại là các nhóm ngành gây ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là VIC, VJC và VEF.

Góc nhìn kỹ thuật: Tâm lý tiêu cực từ bất ổn chính trị Trung Đông đã kéo dài qua phiên thứ hai của tuần. So với phiên trước nỗ lực hồi phục ghi nhận trong phiên hôm nay đã yếu hơn, áp lực bán mạnh đã đưa chỉ số đóng cửa ở mức gần ngưỡng hỗ trợ 1,800 về còn 1,813 điểm. Thanh khoản tăng vọt cho thấy lực bán gia tăng, song vẫn có lực cầu hấp thụ lực bán khi hoảng loạn. Nhìn chung, đây được xem là nhịp điều chỉnh cần thiết để củng cố lại nền giá hơn là phá vỡ xu thế. Ngưỡng hỗ trợ 1,800 – 1,820 sẽ là ngưỡng quan trọng kiểm định lại lực cầu trước khi thị trường xác lập trạng thái cân bằng mới.

Dưới góc nhìn thống kê, chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đây thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức quanh 40-45%, dữ liệu cho thấy dư địa tăng trưởng vẫn còn cho phần lớn các cổ phiếu.

Ở trường hợp cơ sở: Thị trường bật tăng sau khi kiểm định lại hỗ trợ 1,800 sẽ hưởng về vùng đỉnh cũ ngắn hạn tại 1,900. Điều kiện cần để thị trường duy trì xu hướng tăng là thanh khoản tiếp tục cải thiện (với sự góp mặt của nhà đầu tư tổ chức) và dòng tiền lan tỏa dần sang các nhóm ngành khác.

Ở trường hợp tiêu cực: Đà tăng mạnh với thanh khoản cải thiện cùng độ rộng thị trường cho thấy sự lan tỏa tích cực đã tạo ra cho nhà đầu tư một điểm cắt lỗ phù hợp trong trường hợp thị trường đón nhận thông tin tiêu cực ngoài dự báo. Theo đó, trong trường hợp tiêu cực, VN-Index giảm về vùng sideway đã tích lũy trước đó quanh 1,600-1,700, nhà đầu tư có thể cần nhắc giảm tỷ trọng để quản trị rủi ro danh mục.

Chiến lược: Nhà đầu tư trung dài hạn có thể mua với nhóm chưa tăng và có nền tích lũy chặt. Tuy nhiên, khi chỉ số đã tăng mạnh và tiến vào vùng kháng cự cao hơn, ưu tiên nắm giữ và sẵn sàng chốt lời ngắn hạn hơn là mua mới đặc biệt với nhóm cổ phiếu vận động theo thị trường.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,813	-1.8	0.0	38.5	16.6	2.2	8,596,319
VN30 Index	1,959	-2.6	-1.9	43.9	15.4	2.3	6,009,179
VN Midcap	2,273	0.0	0.7	13.5	14.8	1.5	1,496,112
VN Smallcap	1,504	0.3	-0.3	-0.9	16.3	1.1	316,450
HNX Index	260	0.4	-1.9	9.1	13.5	1.6	414,395
UpCom	129	0.3	0.3	29.8	13.4	1.8	678,732

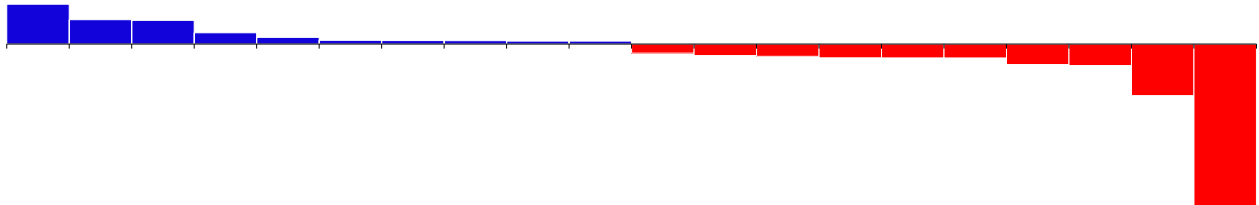
Nhóm ngành (tỷ đồng)

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-2.1	13.6	2.9	1.4	21.0	3.9	178,213
Bảo hiểm	-0.5	44.0	33.5	32.7	17.1	2.1	74,160
Bất động sản	-6.0	2.8	-14.8	183.8	25.1	2.7	1,980,013
CNTT	-2.8	-7.0	-8.1	-26.6	15.8	3.4	163,825
Dầu khí	6.9	94.0	74.2	58.0	40.3	4.2	108,528
Dịch vụ tài chính	1.4	8.5	7.2	25.8	14.5	1.6	257,647
Tiền ích	5.1	62.9	41.3	56.2	18.8	2.7	457,761
Du lịch và Giải trí	-3.5	-7.8	-11.2	40.3	17.1	4.7	175,807
Hàng & DV CN	1.1	14.3	11.5	23.4	14.5	1.8	187,901
Hàng CN & Gia dụng	-1.3	21.2	15.9	10.6	12.6	1.9	67,073
Hóa chất	5.3	48.3	54.1	23.5	21.6	2.4	295,175
Ngân hàng	-1.9	7.6	3.1	20.3	9.6	1.6	2,685,697
Ô tô và phụ tùng	0.4	-5.3	-1.8	4.7	3.6	1.2	15,645
Tài nguyên Cơ bản	-2.5	6.0	6.0	16.7	15.2	1.4	260,246
Thẩm mỹ & Đồ uống	-2.5	1.8	0.8	6.3	16.7	2.5	458,173
Truyền thông	0.3	2.7	4.0	-19.2	26.2	1.4	2,793
Xây dựng và Vật liệu	-1.1	-1.9	2.5	8.0	11.6	1.5	148,221
Y tế	0.2	6.7	3.4	4.2	19.3	2.2	41,726

Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.	
Dollar index	99	0.6	1.2	1.6	0.1	0.7	-7.3
USD/JPY	158	0.1	1.1	1.1	1.5	0.5	5.4
USD/CNY	7	-0.1	0.2	-0.6	-2.3	-1.3	-5.3
KRW/USD	1,473	2.3	2.2	1.8	0.4	2.3	0.9
EUR/USD	1	0.5	1.2	1.6	0.4	1.0	-9.8
USD/VND	26,179	0.0	0.0	0.7	-0.7	-0.5	2.3
Dầu Thô	74	3.4	12.3	16.6	25.0	28.3	7.8
Xăng	237	0.0	20.3	24.9	29.7	39.0	8.4
Khí đốt	3	5.2	6.8	-5.9	-37.7	-15.5	-24.5
Than	134	6.5	14.5	16.8	23.5	24.7	32.1
Vàng	5,301	-0.4	3.1	7.2	26.1	22.7	83.3
Thép cuộn	3,242	0.0	-0.1	-0.9	-2.2	-0.9	-5.4

Đóng góp vào VN Index



GAS (6.93%)	GVR (6.89%)	BSR (6.90%)	PLX (6.96%)	POW (6.77%)	SSI (2.35%)	DCM (6.96%)	PVD (4.59%)	STB (1.19%)	LPB (1.19%)	MBB (-2.17%)	HPG (-2.81%)	VNM (-4.80%)	VPL (-5.24%)	CTG (-2.58%)	TCB (-3.03%)	VCB (-2.07%)	BID (-3.65%)	VHM (-6.97%)	VIC (-7.00%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst]
Nhi Nguyen
 ☎ (84-28) 6299 - 8000
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
 để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

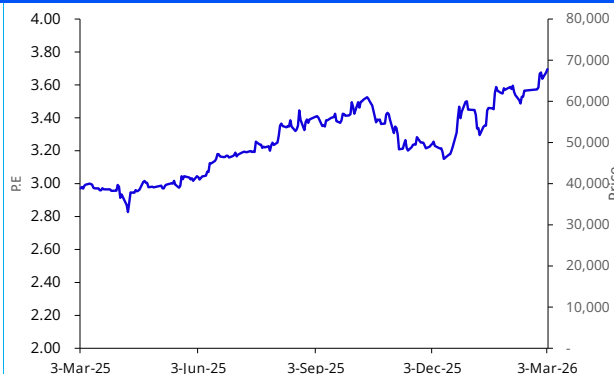
Tin tức nổi bật

- 1. GAS – Dầu khí:** PV Gas Trading thông báo tạm dừng giao toàn bộ lô hàng LPG dự kiến về kho Thị Vải/Diêm Điền từ ngày 10/3/2026 và chưa thể thu xếp nguồn hàng nhập khẩu sau thời điểm này do tình huống bất khả kháng.
- 2. HPG – Thép:** Tập đoàn Hòa Phát và Nông nghiệp Hòa Phát sẽ tổ chức ĐHCĐ thường niên cùng ngày 21/4/2026 tại Khách sạn Melia Hanoi; ngày chốt danh sách cổ đông là 18/3/2026.
- 3. DXG – Bất động sản:** Tập đoàn Đất Xanh thông qua công ty thành viên Hà An đã nhận chuyển nhượng dự án khu căn hộ hơn 8.6 ha tại phường Dĩ An TP.HCM dự kiến phát triển hơn 3,800 căn hộ.
- 4. PDR – Bất động sản:** Công ty Phát Đạt đã chính thức triển khai thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ cho cư dân Chung cư Millennium tại 132 Bến Vân Đồn, phường Khánh Hội, TP.HCM theo đúng quy định pháp luật.
- 5. PVS – Dầu khí:** PVS ghi nhận lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt hơn 1,899 tỷ đồng tăng hơn 51% so với năm 2024 doanh thu đạt hơn 32,556 tỷ đồng tăng 37% và cổ phiếu PVS đầu năm 2026 đạt 47,000 đồng.
- 6. SHB – Ngân hàng:** Ngân hàng SHB được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ lên tối đa 53,442 tỷ đồng thông qua chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư chuyên nghiệp và phát hành ESOP.
- 7. VIC – Đa ngành:** Vinfast đầu tư 13,254 tỷ đồng xây dựng nhà máy sản xuất xe máy điện tại Hà Tĩnh với quy mô 64.09 ha, sử dụng khoảng 3,205 lao động và vốn góp của nhà đầu tư là 3,976 tỷ đồng.
- 8. FPT – Công nghệ:** Tập đoàn FPT dự kiến khởi công tổ hợp giáo dục trị giá 650 tỷ đồng tại TP Hải Phòng vào giữa tháng 3/2026 với quy mô khoảng 10 ha, dự kiến tiếp nhận 5,820 học sinh sinh viên mỗi năm và tạo việc làm cho gần 450 người.
- 9. VTP – Viễn thông:** Viettel Post vừa công bố tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ kho vận Viettel thêm 10.2 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 20.2 tỷ đồng để góp vốn thành lập công ty mới cùng đối tác.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - STB

STB – Ngân hàng: Ngày 3/3, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Thụy làm Tổng Giám đốc SACOMBANK và Hội đồng Quản trị SACOMBANK đã ban hành quyết định bổ nhiệm có hiệu lực cùng ngày.



Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)						
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	3/2/2026	3/3/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dầu khí	92.9	2,151	5,025	2,605	
2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	82.2	1,752	2,214	1,215	
3	Bán lẻ	42.7	1,591	1,777	1,245	
4	Hóa chất	33.2	2,962	2,708	2,033	
5	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28.7	3,468	3,160	2,455	
6	Dịch vụ tài chính	22.8	5,711	4,927	4,011	
7	Thực phẩm và đồ uống	16.8	2,800	2,575	2,204	
8	Bất động sản	13.1	4,535	4,286	3,788	
9	Y tế	12.3	35	45	40	
10	Du lịch và Giải trí	4.8	368	309	295	
11	Ngân hàng	3.9	10,767	7,867	7,570	
12	Xây dựng và Vật liệu	-1.8	2,041	1,436	1,463	
13	Tài nguyên Cơ bản	-13.3	3,011	2,301	2,653	
14	Ô tô và phụ tùng	-16.1	104	47	56	
15	Hàng cá nhân & Gia dụng	-18.1	677	367	448	
16	Bảo hiểm	-24.4	109	74	98	
17	Công nghệ Thông tin	-30.7	1,637	1,519	2,191	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	32,600	2.4	1.6	40.9	95	2,322.8	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	93,500	-7.0	-15.8	133.8	117	1,109.1	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	88,200	-2.0	-4.3	46.7	94	1,184.7	
MBB	MBBank	Ngân hàng	27,050	-2.2	-4.2	65.1	91	1,155.2	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	61,600	-2.1	-5.2	1.7	224	785.3	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,700	-2.8	-2.1	24.7	38	1,947.6	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	38,200	-0.8	3.2	17.6	143	721.1	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	35,900	-2.6	-6.0	38.5	100	774.8	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	77,000	-1.8	-4.8	10.0	32	607.1	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	33,600	-3.0	-6.1	39.9	12	590.1	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	21,800	1.9	-6.0	132.4	(3)	893.2	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	37,500	-0.4	-6.9	113.4	(30)	321.0	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	18,350	1.4	-3.4	50.2	(46)	274.8	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	14,050	0.4	-9.9	-14.0	(51)	253.8	
SHB	SHB	Ngân hàng	15,500	-1.0	-0.3	96.9	(36)	824.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	176,000.0	-6.2	-1.7	-28.3	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	43,600.0	-3.1	-4.4	16.3	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	13,300.0	-5.7	-11.3	19.8	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	75,900.0	6.9	15.3	77.8	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	45,950.0	-5.6	-12.0	17.8	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	11,900.0	0.0	-4.0	-11.2	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	7,580.0	-3.3	-7.0	-10.8	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	9,400.0	-1.2	2.1	-6.0	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	11,400.0	4.1	7.5	10.7	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	29,850.0	2.9	-6.6	2.9	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(376.95)	HPG	VPB	323.83	3/3/2026	3,691.1	4,478.2	-787.2
(253.07)	VHM	SSI	144.76	3/2/2026	4,910.9	4,149.4	761.5
(141.77)	VNM	DCM	137.98	2/27/2026	4,264.0	4,073.9	190.1
(140.66)	POW	PCI	100.43	2/26/2026	6,145.0	9,215.5	-3,070.4
(129.15)	BSR	HCM	84.87	2/25/2026	4,727.8	5,790.6	-1,062.8
(114.11)	ACB	BID	79.41	2/24/2026	5,044.2	4,722.3	322.0
(104.46)	VIC	KDH	61.05	2/23/2026	2,938.5	4,055.1	-1,116.7
(88.69)	FPT	TPB	55.82	2/13/2026	3,463.8	3,271.1	192.6
(87.11)	PLX	GAS	53.14	2/12/2026	2,843.1	2,500.7	342.4
(79.89)	GVR	HAH	50.04	2/11/2026	5,144.6	3,055.4	2,089.2
				2/10/2026	3,821.9	3,063.5	758.3
				2/9/2026	3,346.5	3,599.1	-252.5
				2/6/2026	5,077.8	5,996.9	-919.1
				2/5/2026	3,697.5	4,954.4	-1,256.9
				2/4/2026	4,384.1	5,348.4	-964.3
				2/3/2026	4,479.8	5,103.0	-623.2

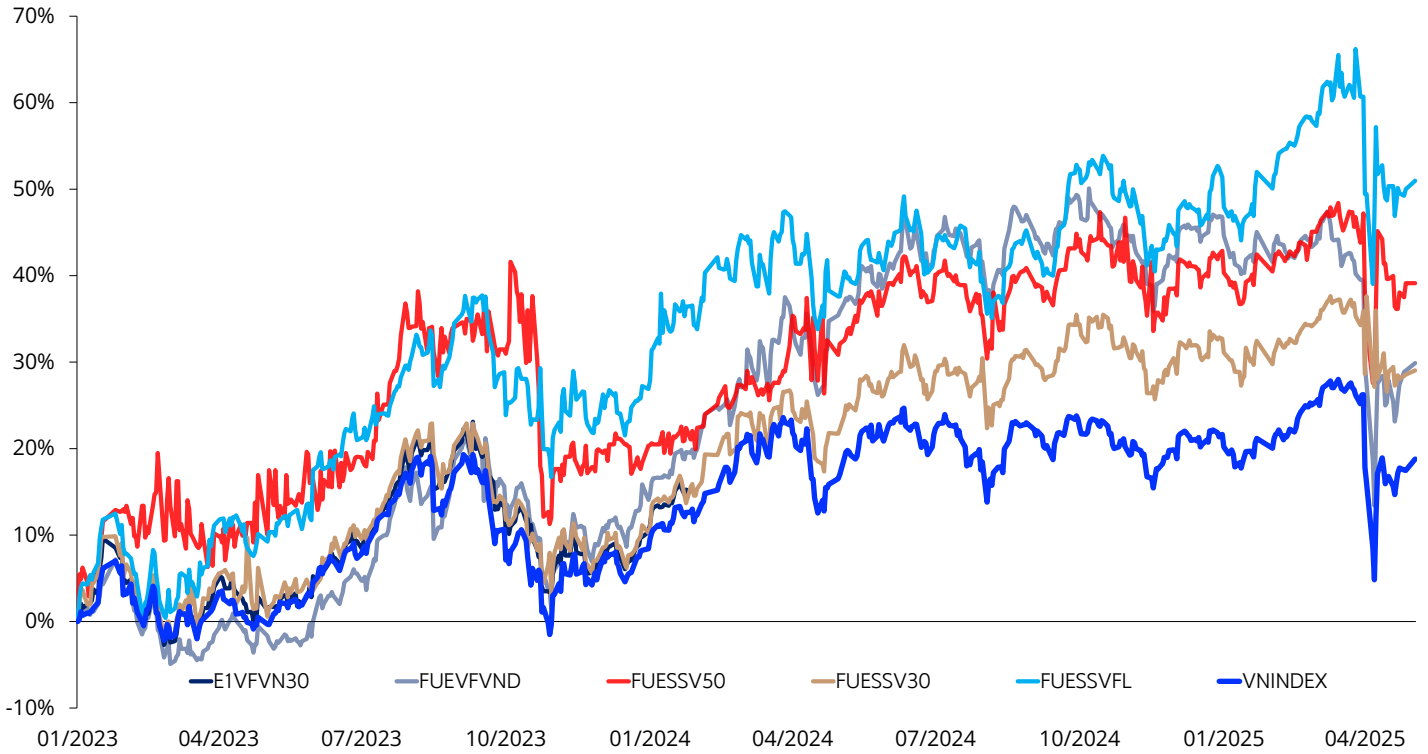
Nguồn: Filipro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,870	-2.3%	-3.1%	-3.4%	772,600	27.2	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,400	-1.8%	-2.9%	3.4%	18,300	0.5	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	30,100	-1.8%	-1.8%	-0.9%	224,800	6.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	39,750	-1.4%	-1.2%	3.8%	247,400	9.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	26,450	-2.0%	-3.7%	3.6%	189,100	5.0	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,890	-1.8%	-3.8%	-2.4%	31,100	0.8	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,950	-3.2%	-1.6%	-3.5%	7,700	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,220	-0.6%	-1.4%	6.2%	300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,300	-3.5%	-1.8%	-3.4%	3,800	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,340	-0.3%	-2.8%	-3.2%	22,100	0.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,160	-4.8%	-3.9%	-2.3%	505,800	8.8	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,500	-1.6%	-2.2%	1.2%	1,400	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,300	-1.6%	-1.0%	6.3%	5,000	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,850	n.a	0.2%	3.3%	200	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	12,250	0.0%	2.9%	13.3%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	to be empty	(18,090)	(345,108)	46.8	18.9	1.0	1.72	2.3	13.8	53.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	n.a	-	5,620	43.6	23.5	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	n.a	11,929	50,597	32.0	25.3	1.0	1.93	1.6	9.7	86.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	n.a	163,411	305,497	21.1	21.6	0.9	1.96	2.1	12.4	84.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	-	-	44.4	19.8	0.8	1.67	2.0	12.9	47.8
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	n.a	7,514	7,353	47.0	21.7	0.7	1.69	2.3	13.7	63.3
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(49,493)	(74,073)	46.2	21.4	1.0	1.56	2.2	13.9	70.0
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	n.a	-	-	46.6	54.9	0.9	1.56	2.0	13.4	55.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	n.a	-	-	46.5	24.0	0.9	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	n.a	1,326	9,598	14.9	25.1	0.8	1.46	1.5	13.6	38.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	n.a	-	(8,614)	25.8	25.9	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	31,651	(1,099)	19.1	23.3	0.9	2.07	2.0	11.8	87.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	35.0	36.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	n.a	n.a	n.a	19.8	25.6	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	n.a	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	20.7	30.3	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.